

Phụ lục 1
ĐIỂM MỐC RANH GIỚI DỰ ÁN CỎ HỆ TỌA ĐỘ VN 2000,
KINH TUYẾN TRỤC 108 ĐỘ 15 PHÚT, MŨI CHIỀU 3 ĐỘ
(Kèm theo Văn bản số _____/CCKL-SDPTR ngày ____/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	1566468,12	601608,22	10	1565963,38	601090,82
2	1566401,74	601641,71	11	1565976,44	601112,14
3	1566253,40	601716,55	12	1565974,43	601119,22
4	1566083,04	601378,89	13	1566103,99	601376,01
5	1565958,20	601131,48	14	1566175,66	601517,22
6	1565949,08	601128,88	15	1566184,27	601521,26
7	1565913,07	601070,03	16	1566375,55	601424,75
8	1565963,39	601039,23	17	1566432,88	601538,37
9	1565986,36	601076,76			

Phụ lục 2

**ĐIỂM MỐC RANH GIỚI KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC
ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG CỦA DỰ ÁN CỎ HỆ TỌA ĐỘ VN 2000,
KINH TUYẾN TRỤC 108 ĐỘ 15 PHÚT, MÚI CHIỀU 3 ĐỘ**

(Kèm theo Văn bản số _____/CCKL-SDPTR ngày ____/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
17	1566422,10	601517,00	24	1566332,47	601591,16
18	1566406,34	601528,32	25	1566355,67	601618,71
19	1566406,56	601529,71	26	1566304,81	601669,92
20	1566381,80	601547,44	27	1566243,51	601696,96
21	1566379,54	601556,07	3	1566253,40	601716,55
22	1566353,84	601579,64	2	1566401,74	601641,71
23	1566348,67	601573,65	1	1566468,12	601608,22